

<ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu viết. - GV theo dõi, giúp đỡ HS yếu kém. - Chấm, chữa bài. <p>4. <u>Củng cố – Dẫn dò</u> Giáo viên cho học sinh viết chữ hoa C</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết học. - Nhắc HS hoàn thành bài viết. 	<ul style="list-style-type: none"> - Vở Tập viết - HS viết vở <p>Học sinh viết bảng con.</p>
---	--

Thư năm ngày 22 tháng 09 năm 2016

Ngày soạn: 22/08/2016

Ngày dạy : 22 /09/2016

Tiết 1 : thể dục

Tiết 2

Môn : Toán

Bài: 8 CỘNG VỚI 1 SỐ: 8+5

I. MỤC TIÊU :

- Biết cách thực hiện phép cộng dạng 8+5, lập được bảng 8 cộng với một số.
- Nhận biết trực giác về tính chất giao hoán của phép cộng.
- Biết giải bài toán bằng một phép cộng.
- Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2, bài 4.
 - Rèn tính chính xác, đặt tính đúng.

HS trung bình, yếu làm được ít nhất: Bài 1, 2

HS khá, giỏi làm được các bài 1,2,4

II. Đồ dùng dạy - học :

- GV: Bộ thực hành Toán(20 que tính), bảng phụ
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG :

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. . <u>Ôn định lớp</u>	- Hát
2. <u>Bài cũ</u>	1)
<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS sửa bài - GV nhận xét 	$ \begin{array}{r} 29 \\ + 45 \\ \hline 74 \end{array} $
	$ \begin{array}{r} 19 \\ + 9 \\ \hline 28 \end{array} $
	$ \begin{array}{r} 39 \\ + 26 \\ \hline 65 \end{array} $
	$ \begin{array}{r} 9 \\ + 37 \\ \hline 46 \end{array} $

3. Bài mới:

* Giới thiệu bài:

Giáo viên giới thiệu trực tiếp.

Hoạt động 1: Giới thiệu phép cộng

$$8 + 5$$

* Mục tiêu: *Giúp Học sinh biết cách thực hiện phép cộng dạng 8+5*

* Cách tiến hành:

- GV nêu đề toán có 8 que tính thêm 5 que tính nữa. Hỏi tất cả có bao nhiêu bao que tính?

- GV nhận xét cách làm bài của HS và hướng dẫn.

- Gộp 8 que tính với 2 que tính bó thành 1 chục, 1 chục que tính với 3 que tính còn lại là 13 que tính.

- GV yêu cầu Học sinh lên đặt tính và nêu kết quả.

- GV nhận xét.

- Hướng dẫn Học sinh tự lập bảng 8 cộng với 1 số.

- GV cho Học sinh lập bảng cộng bằng cách cộng 8 với bắt đầu từ 3 đến 9

- GV nhận xét.

Hoạt động 2: Thực hành

* Mục tiêu: *Làm được các bài tập dạng 8 + 5*

- củng cố ý nghĩa phép cộng qua 10

* Cách tiến hành:

Bài 1: Tính nhẩm:

- GV nêu yêu cầu bài?

- GV cho Học sinh nhẩm và kết quả của phép tính.

- GV cho Học sinh nhận xét

- GV nhận xét

Bài 2: Tính. :

- GV nêu yêu cầu bài?

- GV cho thực hiện phép tính.

- GV cho Học sinh nhận xét

- GV nhận xét

Bài 3: Tính nhẩm. **HS về nhà làm**

- GV nêu yêu cầu bài?

Học sinh nêu

Học sinh lắng nghe.

- Học sinh thao tác trên 8 que tính để tìm kết quả là 13 que tính.

- Học sinh đặt

$$\begin{array}{r} 8 \\ + 5 \\ \hline 13 \end{array}$$

- Học sinh nhận xét.

- Học sinh lập các công thức bảng cộng.

$$8 + 3 = 11 \quad 8 + 7 = 15$$

$$8 + 4 = 12 \quad 8 + 8 = 16$$

$$8 + 5 = 13 \quad 8 + 9 = 17$$

$$8 + 6 = 14$$

- HS đọc bảng cộng 8 với 1 số.

Bài 1

$$8 + 3 = 11 \quad 8 + 7 = 15$$

$$3 + 8 = 11 \quad 7 + 8 = 15$$

$$8 + 4 = 12 \quad 8 + 9 = 17$$

$$4 + 8 = 12 \quad 9 + 8 = 17$$

$$8 + 6 = 14 \quad 6 + 8 = 14$$

Bài 2

$$\begin{array}{r} 8 \\ + 3 \\ \hline 11 \end{array} \quad \begin{array}{r} 8 \\ + 7 \\ \hline 15 \end{array} \quad \begin{array}{r} 8 \\ + 9 \\ \hline 17 \end{array} \quad \begin{array}{r} 4 \\ + 8 \\ \hline 12 \end{array} \quad \begin{array}{r} 6 \\ + 8 \\ \hline 14 \end{array} \quad \begin{array}{r} 8 \\ + 8 \\ \hline 16 \end{array}$$

<ul style="list-style-type: none"> - GV cho Học sinh nhẩm và kết quả của phép tính. - GV cho Học sinh nhận xét - GV nhận xét <p style="text-align: center;"><u>Bài 4:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi Học sinh đọc đề bài. - HD HS tìm hiểu nội dung bài toán - GV gọi Học sinh giải bài toán. - GV cho Học sinh nhận xét - GV nhận xét <p>4. <u>Củng cố – Dặn dò</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho Học sinh thi đua đọc thuộc lòng lại bảng cộng $8 + 5$ - GV nhận xét cho điểm. - Về làm bài và chuẩn bị: $28 + 5$ 	<p><u>Bài 3: cho học sinh làm ở nhà.</u></p> <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="padding-right: 20px;">$8 + 5 = 13$</td> <td>$8 + 6 = 14$</td> </tr> <tr> <td style="padding-right: 20px;">$8 + 2 + 3 = 13$</td> <td>$8 + 2 + 4 = 14$</td> </tr> <tr> <td style="padding-right: 20px;">$9 + 5 = 14$</td> <td>$9 + 8 = 17$</td> </tr> <tr> <td style="padding-right: 20px;">$9 + 1 + 4 = 14$</td> <td>$9 + 1 + 7 = 17$</td> </tr> </table> <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="padding-right: 20px;">$8 + 9 = 17$</td> <td></td> </tr> <tr> <td style="padding-right: 20px;">$8 + 2 + 7 = 17$</td> <td></td> </tr> <tr> <td style="padding-right: 20px;">$9 + 6 = 15$</td> <td></td> </tr> <tr> <td style="padding-right: 20px;">$9 + 1 + 5 = 15$</td> <td></td> </tr> </table> <p><u>Bài 4</u></p> <p style="text-align: center;"><u>Bài giải:</u></p> <p>Cả hai bạn có số tem là: $8 + 7 = 15$ (con tem) Đáp số: 15 con tem</p> <p>Học sinh thi đọc .</p>	$8 + 5 = 13$	$8 + 6 = 14$	$8 + 2 + 3 = 13$	$8 + 2 + 4 = 14$	$9 + 5 = 14$	$9 + 8 = 17$	$9 + 1 + 4 = 14$	$9 + 1 + 7 = 17$	$8 + 9 = 17$		$8 + 2 + 7 = 17$		$9 + 6 = 15$		$9 + 1 + 5 = 15$	
$8 + 5 = 13$	$8 + 6 = 14$																
$8 + 2 + 3 = 13$	$8 + 2 + 4 = 14$																
$9 + 5 = 14$	$9 + 8 = 17$																
$9 + 1 + 4 = 14$	$9 + 1 + 7 = 17$																
$8 + 9 = 17$																	
$8 + 2 + 7 = 17$																	
$9 + 6 = 15$																	
$9 + 1 + 5 = 15$																	

Tiết 3

Phân môn : Luyện từ & câu

Bài: TỪ CHỈ SỰ VẬT. TỪ NGỮ VỀ NGÀY, THÁNG, NĂM

I. MỤC TIÊU :

- Tìm được một số từ ngữ chỉ người, đồ vật, con vật, cây cối (BT1)
- Biết đặt và trả lời câu hỏi về thời gian (BT2)
- Bước đầu biết ngắt đoạn văn ngắn thành các câu trọn ý (BT3)

Học sinh biết được về thời gian.

HS trung bình, yếu , làm: Bài 1, bài 2.)

HS khá, giỏi, làm các bài)

II. Đồ dùng dạy - học :

- GV: Bảng phụ, bảng cài
- HS: Vở

III. CÁC HOẠT ĐỘNG :

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. <u>Ôn định lớp</u> 2. <u>Bài cũ</u> - 2 HS đặt câu theo mẫu Ai (cái gì, con gì)? Là gì? Với những danh từ tìm được. - GV nhận xét. 3. <u>Bài mới:</u> * <u>Giới thiệu bài:</u> Giáo viên giới thiệu trực tiếp.	- Hát - Học sinh đặt câu. Học sinh nêu.

Hoạt động 1: Làm bài tập

* Mục tiêu: - Mở rộng hiểu biết về danh từ (tìm các danh từ chỉ người, đồ vật, loài vật, cây cối.)

- Nắm được các từ chỉ đơn vị thời gian, tuần và các ngày trong tuần (thứ)

* Cách tiến hành:

Bài 1:

- Nêu yêu cầu đề bài?
- GV quan sát giúp đỡ

- GV nhận xét

Bài 2:

Nêu yêu cầu

+ Ngày, tháng, năm

+ Tuần, ngày trong tuần (thứ...)

- Mẫu: Bạn sinh năm nào?

- Tháng 2 có mấy tuần?

- Năm nay khai giảng vào ngày mấy?

Hoạt động 2: Hướng dẫn ngắt câu

* Mục tiêu: *Giúp HS ngắt 1 đoạn văn thành những câu trọn ý.*

* Cách tiến hành:

Bài 3:

- GV nêu yêu cầu

- GV gọi HS đọc đoạn văn

- GV HD HS ngắt đoạn văn thành 4 câu mang đầy đủ ý nghĩa.

- GV nhận xét.

4. Củng cố – Dẫn dò

- GV cho HS thi đua tìm danh từ chỉ người.

- GV nhận xét, tuyên dương

- Xem lại bài và làm bài.

- Nhận xét tiết học.

Bài 1

Chỉ người	Chỉ đồ vật	Chỉ con vật	Chỉ cây cối
Học sinh	Ghế	Chim sẻ	Xoài
Cô giáo	Bàn	Mèo	Na
Bạn bè	Tủ	Chó	Mít
Chú	Bảng	Bồ câu	Vú sữa
Bác	Bút	Vịt	Đu đủ
.....

Bài 2:

- Có 7 ngày

- HS kể

- Thứ ngày tháng năm 2010.

- HS nêu

- Tháng hai có 4 tuần

Bài 3

Trời mưa to. Hoà quên mang áo mưa.

Lan rủ bạn đi chung áo mưa với mình.

Đôi bạn vui vẻ ra về.

Học sinh nêu: bạn, cô giáo ,di...

Tiết 4
 Phân môn : Chính tả (Nghe viết)
 Bài: TRÊN CHIẾC BÈ

I. MỤC TIÊU :

- Nghe - viết chính xác, trình bày đúng bài CT.
- Làm được BT2 ; BT(3) a/b, hoặc BTCT phương ngữ do GV soạn.
 - Tính cẩn thận, chính xác khi viết bài.

HS trung bình, yếu làm được ít nhất: Bài 2

HS khá, giỏi, làm được các bài 2,3

II. Đồ dùng dạy - học :

- GV: Bài viết. Bảng phụ, bảng cài
- HS: Vở, bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG :

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. <u>Ôn định lớp</u></p> <p>2. <u>Bài cũ</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS viết bảng lớp và bảng con. - GV nhận xét <p>3. <u>Bài mới:</u></p> <p>* <u>Giới thiệu bài:</u> Giáo viên giới thiệu trực tiếp. Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chính tả. * Mục tiêu : - Nghe viết đúng đoạn văn 68 chữ trong bài trên chiếc bè. Biết cách trình bày. - Viết hoa những chữ đầu câu, tên riêng (Dế Trũi) - Hết đoạn biết xuống dòng, viết hoa chữ cái đầu đoạn. * <u>Cách tiến hành:</u> - GV đọc đoạn viết. - GV HS nắm nội dung đoạn viết. - Dế Mèn và Dế Trũi đi chơi xa bằng cách nào? - Mùa thu mới chớm nhìn mặt nước như thế nào? - Bài viết có mấy đoạn? - Những chữ đầu các đoạn viết như thế nào? - Bài viết có những chữ nào viết hoa?</p>	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 chữ có vần iên, 1 chữ có vần yên. - 1 chữ có âm đầu r, 1 chữ có âm đầu d. <p>Học sinh nêu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - Ghép 3, 4 lá bèo sen lại thành chiếc bè. - Trong vát, nhìn thấy cả hòn cuội dưới đáy. - 3 đoạn - Viết hoa lùi vào 2 ô so với lề đỏ. - Những chữ đầu bài, đầu câu, đầu dòng, tên người. - học sinh viết bảng con: Dế trũi, ngao du, thiên hạ, ngắm, ghép, bèo sen, mới chớm, trong vát . . .cuội. - HS viết bài

<p>- GV cho HS viết bảng con những từ khó.</p> <p>- GV đọc cho HS viết vở.</p> <p>- GV theo dõi uốn nắn.</p> <p>- GV chấm một số bài và nhận xét.</p> <p><u>Hoạt động 2:</u> Làm bài tập.</p> <p>* Mục tiêu: - Củng cố qui tắc chính tả về cách viết iê/ yê, phân biệt các phụ âm đầu dễ lẫn d/r/gi.</p> <p><u>Cách tiến hành:</u></p> <p><u>Bài 2:</u> - GV nêu y/c.</p> <p>- GV cho HS tìm tiếng theo y/c.</p> <p>- GV cho HS nhận xét ,bổ sung.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p><u>Bài 3</u></p> <p>GV nêu y/c.</p> <p>- GV HD HS phân biệt cách viết.</p> <p>4. <u>Củng cố – Dẫn dò</u></p> <p>- GV đọc cho học sinh viết từ khó:Đế Trũ, trong vắt,..</p> <p>- Nhắc nhở HS viết đúng chính tả.</p> <p>- Về nhà làm bài tập và chuẩn bị: Chiếc bút mực.</p>	<p>- HS sửa bài.</p> <p><u>Bài 2</u></p> <p>- Vần iê: chiêm, xiêm, tiến.</p> <p>- Vần yê : chuyên, chuyển, quyển</p> <p><u>Bài 3:</u></p> <p><u>Câu b:</u></p> <p>-Vần (đánh vần,vần thơ...)/Vàng (vàng trắng,vàng trán...)</p> <p>-Dân (dân chủ, nhân dân, dân dã...)/Dâng (kính dâng ,hiến dâng,trào dâng...)</p> <p>Học sinh viết bảng con.</p>
---	--

PHỤ ĐẠO VÀ BỒI DƯỠNG

2. BỒI DƯỠNG

<i>Toán</i>	<i>Nội dung thực hiện của học sinh</i>		
<i>Tên nội dung</i>	Tính		
	59	79	69
	+ 5	+ 2	+ 3
	<hr style="width: 100%;"/>	<hr style="width: 100%;"/>	<hr style="width: 100%;"/>
	64	81	72
	79	89	9
	+ 1	+ 6	+ 63
	<hr style="width: 100%;"/>	<hr style="width: 100%;"/>	<hr style="width: 100%;"/>
	80	95	72
	a)	b)	
	59	19	
	+ 6	+ 7	
	<hr style="width: 100%;"/>	<hr style="width: 100%;"/>	
	65	26	

Thứ sáu ngày 23 tháng 09 năm 2016

Ngày soạn: 22/08/2016

Ngày dạy : 23/09/2016

Tiết 1 Mĩ thuật
Tiết 2 Âm nhạc

Tiết 3
 Phân môn : Tập làm Văn
 Bài : NÓI LỜI CẢM ƠN – XIN LỖI

I. MỤC TIÊU :

- Biết nói lời cảm ơn, xin lỗi phù hợp với tình huống giao tiếp đơn giản (BT1, BT2).
 Nói được 2, 3 câu ngắn về nội dung bức tranh, trong đó có dùng lời cảm ơn, xin lỗi (BT3).

HS trung bình, yếu làm được ít nhất: Bài 1, 2

HS khá, giỏi, làm được các bài 1,2,3

- Biết sử dụng kỹ năng đã học vào thực tế cuộc sống.

KNS:- Giao tiếp : cởi mở, tự tin trong giao tiếp, biết lắng nghe ý kiến người khác.

- Tự nhận thức về bản thân.

- Giáo dục học sinh biết nói lời cảm ơn và xin lỗi.

II. Đồ dùng dạy - học :

- GV: Tranh, bảng phụ

- HS: SGK, vở

III. CÁC HOẠT ĐỘNG :

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. . <u>Ôn định lớp</u></p> <p>2. <u>Bài cũ</u></p> <p>- 2 HS tóm tắt nội dung qua tranh bằng lời để thành câu chuyện “Gọi bạn”</p> <p>- Lớp nhận xét,</p> <p>3. <u>Bài mới:</u></p> <p>* <u>Giới thiệu bài:</u></p> <p>Giáo viên giới thiệu trực tiếp.</p> <p><u>Hoạt động 1:</u>Hướng dẫn làm bài tập.</p> <p>* Mục tiêu: Giúp HS nói lời cảm ơn, xin lỗi phù hợp với tình huống giao tiếp.</p> <p>* <u>Cách tiến hành:</u></p> <p><u>Bài 1:</u></p> <p>- GV nêu yêu cầu</p> <p>- GV cho học sinh thực hành nói lời cảm ơn theo yêu cầu</p> <p>- GV nhận xét ,bổ sung.</p> <p>- <u>GV chốt ý:</u> Đối với bạn, lời cảm ơn chân thành, thân mật. Đối với cô giáo là người trên, lời cảm ơn cần thể hiện thái độ lễ phép và kính trọng. Đối với em bé là người dưới lời cảm ơn chân thành, yêu mến.</p> <p><u>Bài 2</u></p> <p>- GV nêu yêu cầu</p> <p>- GV cho học sinh thực hành nói lời xin</p>	<p>-Hát</p> <p>Học sinh kể chuyện.</p> <p>Học sinh nêu.</p> <p><u>Bài 1:</u></p> <p>a) Cảm ơn bạn nhé / Mình cảm ơn bạn. b) Em cảm ơn cô ạ / Cô xin cảm ơn cô. c) Chị cảm ơn em / Cảm ơn em nhé.</p> <p><u>Bài 2</u></p>

<p>lỗi theo y/c.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét ,bổ sung. - <u>GV chốt ý.</u>Lời xin lỗi phải lịch sự, chân thành, tùy đối tượng giao tiếp, cần chọn lời xin lỗi thích hợp. <p><i>Hoạt động 2:</i>Kể sự việc theo tranh.</p> <p>* Mục tiêu: - Biết kể lại nội dung tranh vẽ – 3, 4 câu trong đó có dùng lời cảm ơn hay xin lỗi thích hợp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết sử dụng kỹ năng đã học vào thực tế cuộc sống. <p><u>Bài 3:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho học sinh quan sát. - Dựa vào tranh hãy kể lại nội dung bức tranh bằng 3, 4 câu trong đó có dùng lời cảm ơn hay xin lỗi thích hợp. - GV nhận xét <p>Bài 4</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho học sinh viết lại những câu nói về hai bức tranh. - GV quan sát ,nhắc nhở. <p>4. <u>Củng cố – Dặn dò</u></p> <p>GDKNS: - GV nêu tình huống cho học sinh ứng xử.</p> <p>Giờ ra chơi em vô làm bạn bị ngã lúc đó em sẽ làm như thế nào.</p> <ul style="list-style-type: none"> - về nhà viết bài tập vào vở. - Chuẩn bị: Tiết làm văn sau. 	<p>a) Xin lỗi , tớ vô ý quá / Ôi xin lỗi cậu.</p> <p>b) Ôi con xin lỗi mẹ / Con xin lỗi mẹ ,lần sau con sẽ không thế nữa.</p> <p>c) Cháu xin lỗi cụ /Ôi cháu vô ý quá cháu, xin lỗi cụ.</p> <p>Bài 3</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh quan sát tranh. - Bồ mua cho Hà 1 gấu bông. Hà giơ 2 tay nhận và nói “Con cảm ơn bồ”. - Cậu con trai làm vỡ lọ hoa. Cậu khoanh tay đứng trước mẹ để xin lỗi Cậu nói “Con xin lỗi mẹ” - Lớp nhận xét. <p>Bài 4</p> <p>Học sinh viết lại nội dung một bức tranh ở bài 3</p> <p>Học sinh nêu cách ứng xử</p>
--	--

Tiết 4

Môn : Toán

Bài: 28 +5

I. MỤC TIÊU :

- Biết thực hiện phép cộng có nhớ trong phạm vi 100, dạng $28 + 5$.
- Biết vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước.
- Biết giải bài toán bằng một phép cộng.
- Bài tập cần làm: Bài 1(cột 1,2,3), bài 3, bài 4.
 - Rèn đặt tính đúng. Tính cẩn thận.

HS trung bình, yếu làm được ít nhất: Bài 1(cột 1,2,3),

HS khá, giỏi, làm được các bài 1(cột 1,2,3), bài 3, bài 4.

II. Đồ dùng dạy - học :

- GV: Bộ thực hành Toán (2 bó que tính, 13 que tính rời). Bảng phụ.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG :

- 2 HS sửa bài 1.
- Thầy nhận xét

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. <u>Ôn định lớp</u>	Hát.
2. <u>Bài cũ</u> <u>Bài</u> :8 cộng với 1 số. Giáo viên cho học sinh làm bài. Giáo viên nhận xét.	$\begin{array}{r} 8 \\ + 3 \\ \hline 11 \end{array}$ $\begin{array}{r} 8 \\ + 7 \\ \hline 15 \end{array}$ $\begin{array}{r} 8 \\ + 9 \\ \hline 17 \end{array}$ $\begin{array}{r} 4 \\ + 8 \\ \hline 12 \end{array}$ $\begin{array}{r} 6 \\ + 8 \\ \hline 14 \end{array}$ $\begin{array}{r} 8 \\ + 8 \\ \hline 16 \end{array}$
3. <u>Bài mới</u> : Giáo viên giới thiệu trực tiếp. <u>Hoạt động 1</u> :Giới thiệu phép cộng $28 + 5$ * Mục tiêu: Biết cách thực hiện phép cộng $28 + 5$ (cộng có nhớ dưới dạng tính viết) * <u>Cách tiến hành</u> : - GV nêu đề toán: Có 28 que tính, thêm 5 que tính nữa, thêm 5 que tính nữa có tất cả bao nhiêu que tính? - GV hướng dẫn. - Gộp 8 que tính với 5 que tính được 1 chục que tính (1 bó) và 3 que tính rời, 2 chục que tính thêm 1 chục que tính là 3 chục, thêm 3 que tính rời, có tất cả 33, que tính. - Vậy: $28 + 5 = 33$ - GV cho HS lên bảng đặt tính. $\begin{array}{r} 28 \\ + 5 \\ \hline 33 \end{array}$ - GV cho HS lên tính kết quả. <u>Hoạt động 2</u> :Thực hành * Mục tiêu: <i>Làm được các bài tập dạng $28 + 5$</i> - Cùng cố vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước. * <u>Cách tiến hành</u> :	<ul style="list-style-type: none"> - HS thao tác trên que tính - 28 que tính thêm 5 que tính nữa, được 38 que tính. - Học sinh đặt tính và nêu cách tính. - $8 + 5 = 13$, viết 3 nhớ 1, 2 thêm 1 được 3 viết 3.
	<u>Bài 1</u> :

<p><u>Bài 1: Tính</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu bài? - GV cho thực hiện phép tính. - GV cho HS nhận xét - GV nhận xét 	$\begin{array}{r} 18 \\ + 3 \\ \hline 21 \end{array}$ $\begin{array}{r} 38 \\ + 4 \\ \hline 42 \end{array}$ $\begin{array}{r} 58 \\ + 5 \\ \hline 63 \end{array}$ $\begin{array}{r} 38 \\ + 9 \\ \hline 47 \end{array}$ $\begin{array}{r} 79 \\ + 2 \\ \hline 81 \end{array}$ $\begin{array}{r} 19 \\ + 4 \\ \hline 23 \end{array}$
<p><u>Bài 2: (HS về nhà làm)</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu - GV cho HS tính nhẩm rồi nói với kết quả. - GV cho HS nhận xét - GV nhận xét. 	<p><u>Bài 2:</u></p> <p>-HS nối phép tính và kết quả đúng (theo mẫu)</p> <p>38+5 18+7 28+9</p>
<p><u>Bài 3:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc đề bài toán - GV hướng dẫn HS tóm tắt. - HD thực hành giải bài toán +Đề tìm số gà, vịt có tất cả ta làm ntn? - GV nhận xét. 	<p><u>Bài 3</u></p> <p style="text-align: center;"><u>Bài giải</u></p> <p>Cả gà và vịt có là: $18 + 5 = 23$ (con) Đáp số: 23 con.</p>
<p><u>Bài 4:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu đề bài? - GV cho HS vẽ. - GV nhận xét. <p>4. <u>Củng cố – Dặn dò</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nêu phép tính cho học sinh làm bảng con. Giáo viên nhận xét. - Về nhà làm bài và chuẩn bị: $38 + 25$ Nhận xét tiết học. 	<p><u>Bài 4</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ 1 đoạn thẳng dài 5 cm - HS vẽ $\begin{array}{r} 40 \\ + 6 \\ \hline 46 \end{array}$ $\begin{array}{r} 29 \\ + 7 \\ \hline 36 \end{array}$

Tiết 5

SINH HOẠT TẬP THỂ

Tiết 5 : SHTT

I Mục tiêu:

Tổng kết hoạt động trong tuần qua.

Đề ra phương hướng hoạt động trong tuần tới

II Chuẩn bị:

GV: Công tác tuần.

HS: Bản báo cáo thành tích thi đua của các tổ

III. Hoạt động lên lớp:

Giáo viên	Học sinh
<p>1. Ôn định: Hát</p> <p>2. Nội dung:</p> <p>Gv giới thiệu:</p> <p>Phản làm việc ban cán sự lớp:</p> <p>Gv nhận xét chung:</p> <p>Ưu: Vệ sinh, chuẩn bị sách vở, chuyên cần</p> <p>Tồn tại: Một số em chưa thuộc bảng nhân chia.</p> <p>Gv khen tổ hạng nhất, cá nhân xuất sắc, cá nhân tiến bộ.</p> <p>Công tác tuần tới:</p>	<p>Hát tập thể</p> <ol style="list-style-type: none">1. Lớp trưởng điều khiển2. Tổ trưởng các tổ báo cáo về các mặt:3. Học tập4. Chuyên cần5. Kỷ luật, chấp hành nội quy.6. Nề nếp, tác phong, vệ sinh.7. Phong trào8. Cá nhân xuất sắc, tiến bộ.